

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Căn cứ Bộ Luật Dân sự 2015;
Căn cứ Luật Thương mại 2005;
Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Ngày ... tháng ... năm ..., tại chúng tôi bao gồm các bên sau:

Bên cung cấp dịch vụ: Ông/Bà ...

CCCD số : 00123****

Cấp ngày : ... /.../...

Nơi cấp : ...

Địa chỉ : ... / ...

(Gọi tắt là “Bên A”)

Bên sử dụng dịch vụ: Ông/Bà ...

CCCD số : 00123****

Cấp ngày : ... /.../...

Nơi cấp : ...

Địa chỉ : ... / ...

(Gọi tắt là “Bên B”)

Bên A và Bên B sau đây gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “hai Bên” hoặc “các Bên”.

Xét rằng:

- Bên A là đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ cho thuê công thanh toán.
- Bên B có nhu cầu sử dụng dịch vụ nêu trên.

Theo đó, hai bên thống nhất ký hợp đồng này với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

1.1. Trong hợp đồng này, dịch vụ cho thuê công thanh toán được định nghĩa là một dịch vụ trực tuyến mà Bên A cho bên B thuê một hoặc nhiều loại công thanh toán quốc tế bên

A sở hữu. Bên B sử dụng (các) cổng thanh toán quốc tế này để gắn trên cửa hàng trực tuyến của bên B, từ đó, khách hàng có thể thực hiện thanh toán khi mua hàng.

1.2. Các thuật ngữ sử dụng:

- **“Cổng Stripe”**: Là dịch vụ trực tuyến đa nền tảng cho phép các doanh nghiệp xử lý và quản lý các giao dịch thanh toán điện tử, được cung cấp bởi công ty Stripe Inc., có trụ sở tại San Francisco, California, Mỹ.
- **“Cổng PayPal”**: Là dịch vụ thanh toán trực tuyến đa nền tảng cho phép các cá nhân và doanh nghiệp gửi và nhận tiền qua Internet, được cung cấp bởi công ty PayPal Holdings, Inc., có trụ sở tại San Jose, California, Mỹ.
- **“Cổng ShopPay”**: Là dịch vụ thanh toán trực tuyến trên nền tảng mua sắm Shopify, được cung cấp bởi Shopify Inc., có trụ sở tại Ottawa, Canada.
- **“Store”**: Trong khuôn khổ hợp đồng này, hiểu là cửa hàng trực tuyến mà bên B sở hữu.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG

2.1. Thông tin dịch vụ:

Bên A cho bên B thuê **cổng ...** với thông tin cụ thể như sau:

- **Cổng thanh toán ...** được thuê để sử dụng cho **store ...** và có thể truy cập ở đường dẫn **<https://www....>**
- Tùy thuộc vào tình hình kinh doanh, tình trạng cổng và thỏa thuận của hai bên, Bên A sẽ thay đổi **cổng ...** phù hợp với Store của bên B
- Bên A chỉ cho thuê **cổng ...** với chính xác store được nêu trên. Bên B không được phép tự ý đổi store mà không có sự đồng thuận của bên A.

2.2. Phí dịch vụ:

- Tổng phí dịch vụ: **... %** số tiền rút về từ **...** sau khi trừ mọi khoản thuế phí phát sinh từ cổng thanh toán.
- Phí dịch vụ không bao gồm phí chuyển khoản và phí chuyển đổi ngoại tệ.
- Trong một vài trường hợp cụ thể, phí dịch vụ sẽ cao hơn **...%** vì chính sách xử lý tranh chấp. Các quy định về phí dịch vụ được làm rõ trong Phụ lục Hợp đồng.
- Phí dịch vụ chưa bao gồm thuế VAT 10%.
- Hình thức thanh toán: Thanh toán trả sau, chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Tùy thuộc theo thỏa thuận của hai bên.

2.3. Thời hạn hợp đồng:

- Hợp đồng có thời hạn 12 tháng và có thể được gia hạn theo thỏa thuận của các bên.
- Bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

ĐIỀU 3: PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

- Phụ lục hợp đồng là tài liệu bổ sung thông tin chi tiết cho hợp đồng chính. (Các phụ lục hợp đồng là văn bản không thể tách rời khỏi Hợp đồng này.
- Khi thực hiện ký kết hợp đồng này, bên B đã đọc kỹ và đồng thuận với các quy định trong phụ lục hợp đồng.
- Các bên phải có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản phụ lục hợp đồng cùng với hợp đồng chính trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1. Quyền hạn:

- Bên A được quyền tiếp cận và khai thác những thông tin, tài liệu cần thiết của bên B để thực hiện nội dung công việc của mình theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng;
- Bên A có quyền nhận phí dịch vụ theo đúng nội dung quy định tại Điều 2 hợp đồng này.
- Bên A có quyền xem và kiểm tra thông tin đơn hàng trên Store, bao gồm nhưng không giới hạn với các thông tin như email trao đổi với khách hàng, số vận đơn, nhãn vận chuyển và các thông tin khách liên quan đến sản phẩm và đơn hàng. Thông tin này sẽ được Bên A dùng để giải quyết tranh chấp giữa khách hàng của Bên B qua cổng thanh toán của Bên A và thông tin này cũng giúp để Bên A chuẩn bị báo cáo thanh toán cho Bên B.
- Yêu cầu bên B bồi thường nếu Bên B có lỗi gây thiệt hại cho Bên A hoặc Bên B không tuân thủ các chính sách về sản phẩm theo quy định chi tiết trong Phụ lục Hợp đồng.

4.2. Nghĩa vụ:

- Báo cáo tất cả các giao dịch thành công của bên B ở **store ...**;
- Đảm bảo giải ngân doanh thu từ store cho Bên B theo đúng thời gian quy định, sau khi đã trừ đi phí dịch vụ và các khoản phí khác (nếu có) theo chính sách đã quy định ở Phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

5.1. Quyền hạn:

- Bên B có quyền yêu cầu bên A cung cấp dữ liệu tài chính liên quan đến các khoản thanh toán từ Store như sao kê, bảng tính doanh thu - chi phí.

- Bên B có quyền nhận doanh thu của store qua **cổng ...** đúng theo thời gian hai bên thỏa thuận, sau khi đã trừ các phí dịch vụ và phí chuyển khoản.
- Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên A không hoàn thành các công việc theo Hợp đồng này hoặc Bên A vi phạm pháp luật, bị phát hiện lừa dối hoặc thiếu trung thực với Bên B. Trong trường hợp này, thông báo chấm dứt hợp đồng bằng văn bản phải được gửi cho bên A trước 30 ngày làm việc.

5.2. Nghĩa vụ:

- Bên B có trách nhiệm cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết cho bên A để bên A thực hiện nội dung công việc của mình theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm bán đúng loại sản phẩm đã cam kết trên Store. Trong trường hợp bên B vi phạm chính sách về sản phẩm, bên B có nghĩa vụ đền bù cho bên A theo đúng quy định về sản phẩm trong Phụ lục Hợp đồng.

ĐIỀU 6: BỒI THƯỜNG HỢP ĐỒNG

6.1. Nếu một bên vi phạm thì bên còn lại có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà lẽ ra sẽ được hưởng do hợp đồng mang lại đối với hành vi trực tiếp gây ra thiệt hại.

6.2. Bên vi phạm có nghĩa vụ chi trả chi phí phát sinh do không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng mà không trùng lặp với mức bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà hợp đồng mang lại.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

7.2. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản, điều kiện được quy định trong Hợp đồng này. Trong trường hợp có tranh chấp, hai Bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hòa giải và hợp tác.

7.3. Trường hợp các bên không đạt được sự thỏa thuận, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng bắt buộc các bên phải chấp hành.

ĐIỀU 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng này chấm dứt hợp lệ theo một trong các trường hợp sau đây:

- Kết thúc thời hạn hợp đồng và hai bên không gia hạn thêm.
- Một trong hai Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất là 30 (ba mươi) ngày làm việc tính từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

- Bên B không đáp ứng được mức doanh thu qua **công ...** cam kết từ trước với Bên A.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1. Các bên cam kết sự giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và các Bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ của mình và cùng đồng ý ký tên dưới đây. Mọi sự thay đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi được sự đồng ý bằng văn bản của cả hai bên.

9.2. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, hai bên sẽ tự gặp gỡ để trao đổi giải quyết trên tinh thần thương lượng, hợp tác. Nếu không tự giải quyết được thì vụ việc sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, có giá trị ràng buộc các bên. Bên thua kiện có trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí và phí luật sư của Bên thắng kiện.

9.3. Hợp đồng dịch vụ được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày .../.../.... .

BÊN A

BÊN B

Số hợp đồng: -2024/ECP

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ số ...)

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ số-24/ECP/... ký bởi ông/bà... và ông/bà ... ngày ... tháng ... năm ...;

Bên A và Bên B được đề cập trong Phụ lục hợp đồng này, là Bên A và Bên B trong Hợp đồng dịch vụ số-24/ECP/... (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng dịch vụ”), với tất cả thông tin không thay đổi.

Các thuật ngữ được sử dụng trong Phụ lục hợp đồng này có định nghĩa như đã được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng dịch vụ.

Phụ lục hợp đồng quy định chi tiết các điều khoản và chính sách như sau:

ĐIỀU 1: CHÍNH SÁCH VỀ CỬA HÀNG

- Cửa hàng (store) của bên B được liên kết với cổng thanh toán của bên A không được phép đăng bán các sản phẩm thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vũ khí, hàng cấm, hoặc các sản phẩm vi phạm các cam kết giữa hai bên.
- Trường hợp phát hiện ra Bên B có hành vi vi phạm quyền lợi người mua như: không giao hàng, lừa đảo, Bên A có quyền dừng thực hiện dịch vụ, huỷ bỏ hợp đồng trước thời hạn và không hoàn trả lại số tiền doanh thu.

ĐIỀU 2: PHÍ DỊCH VỤ VÀ CHÍNH SÁCH THANH TOÁN

2.1. Phí thuê cổng:

- Sản phẩm tuân thủ đạo luật DMCA: 3.5% tổng tiền rút về
- Sản phẩm không tuân thủ đạo luật DMCA: 5% tổng tiền rút về
- Nếu doanh thu trong quý của store vượt quá \$250,000, Bên A hoàn trả 0.5% phí thuê cổng vào cuối quý.

2.2. Phí giao dịch qua cổng:

Phí giao dịch của các cổng thanh toán Stripe, PayPal hoặc Shopify Payments được áp dụng theo mức phí công bố của từng nền tảng.

2.3. Tiền rút về: Tiền rút về tài khoản của Bên B được tính theo công thức:

Phí thuê cổng thanh toán = (Doanh thu - Phí cổng thanh toán) * Phí thuê cổng

Ví dụ: Nhà bán hàng sử dụng dịch vụ thuê cổng thanh toán Shopify với phí thuê là 3.5%, đơn hàng có giá bán \$100.

Phí nhà bán trả cho Shopify = $100 * 3.4\% + 0.3 = 3.7$ USD

Phí nhà bán trả cho Ecompay = $(100 - 3.7) * 5\% = 3.370$ USD

Số tiền nhà bán hàng thực nhận = $100 - (3.7 + 3.370) = 92.93$ USD

Trong trường hợp phát sinh phí chuyển khoản ngân hàng khi Ecompay thực hiện thanh toán cho nhà bán, phí này nhà bán sẽ chịu và được trừ trực tiếp vào tiền chuyển khoản.

2.4. Thời gian rút tiền: Tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc từ khi giao dịch thành công.

2.5. Tiền tạm giữ:

- Bên A sẽ tạm giữ 10% tổng doanh thu trong 45 ngày. Số tiền tạm giữ dùng cho mục đích xử lý các vấn đề hoàn trả hoặc tranh chấp phát sinh sau thời gian rút tiền.
- Trong trường hợp chính Stripe tạm giữ tiền vì những thay đổi bất thường trong tài khoản (doanh thu tăng đột biến, hoặc nghi ngờ không chuyển hàng,...) và thường là 25% doanh thu mỗi ngày trong 90 ngày, thì Bên A sẽ không giữ thêm khoản nào.

2.6. Xử lý tranh chấp:

- Xử lý đơn hàng và cập nhật thông tin: Bên B có trách nhiệm xử lý đơn hàng và cập nhật mã vận đơn (tracking code) đầy đủ cho khách hàng trong vòng 3 đến 5 ngày làm việc. Bên B cũng cần giữ liên lạc thường xuyên với khách hàng để tránh mở tranh chấp.
- Tỷ lệ tranh chấp cho phép: Tỷ lệ số đơn hàng tranh chấp phải luôn duy trì **dưới 1%** trên tổng số lượng đơn hàng. Trong trường hợp tỷ lệ tranh chấp trong một tháng vượt quá 1%, Bên A tăng thêm 0.75% phí dịch vụ cho mỗi 1% tranh chấp vượt mức. Mức phí này sẽ giảm nếu tỷ lệ tranh chấp trong 2 tháng kế tiếp giảm xuống mức bình thường (dưới 1%).
- Tỷ lệ tranh chấp vượt ngưỡng cho phép: Nếu mức tranh chấp vượt quá 4%, Bên A sẽ dừng cung cấp dịch vụ cho thuê cổng. Khoản tiền rút về còn lại tăng thêm 2% phí thuê.

2.7. Tỷ lệ hoàn tiền: Số lượng đơn hoàn tiền không được vượt quá 1% tổng số đơn hàng trong tháng.

ĐIỀU 3: CAM KẾT

- Bên A cam kết cho thuê cổng thanh toán được đăng ký bằng thông tin chính chủ, có pháp nhân rõ ràng và được bảo vệ theo quy định của nền tảng.

- Bên A cam kết luôn chủ động cập nhật tình trạng công và cung cấp phương án thay thế khi có sự cố để Bên B chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh nhanh chóng và hiệu quả.
- Bên A cam kết cung cấp hỗ trợ kịp thời và hiệu quả trong suốt quá trình sử dụng cổng thanh toán. Nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh hoặc câu hỏi liên quan đến cổng thanh toán, Bên B có quyền liên hệ với Bên A qua các kênh hỗ trợ chính thức và sẽ nhận được phản hồi nhanh chóng và chi tiết.
- Bên A và Bên B cam kết thực hiện các biện pháp bảo mật để bảo vệ thông tin và dữ liệu của bên còn lại. Mọi thông tin nhạy cảm liên quan đến giao dịch, tài khoản, sản phẩm, khách hàng, dữ liệu đơn hàng và tất cả các tài liệu liên quan khác chỉ được phép lưu hành nội bộ giữa Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4: CHÍNH SÁCH CHIA SẺ RỦI RO

- Cổng thanh toán có thể bị giữ tiền trong 90 ngày hoặc 120 ngày; hoặc tiền bị giữ lại toàn bộ; hoặc toàn bộ đơn hàng bị hoàn trả do kiện tụng, tranh chấp và các lý do không thể đoán trước.
- Trong trường hợp đó, Bên A sẽ phối hợp cùng Bên B để khôi phục công bao gồm nộp tài liệu cần thiết, gửi email hỗ trợ, gọi điện, làm việc với đội ngũ pháp lý. Hai bên chấp nhận rằng quyết định cuối cùng vẫn thuộc về đơn vị phát hành cổng thanh toán (Stripe hoặc PayPal hoặc Shop Pay).
- Bằng việc ký kết Phụ lục Hợp đồng này và Hợp đồng dịch vụ, hai bên đồng thuận cùng chia sẻ các rủi ro đã nêu. Không bên nào có nghĩa vụ bồi thường trừ khi có bằng chứng rõ ràng về lỗi của bên còn lại.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

- Phụ lục hợp đồng này là văn bản không thể tách rời khỏi Hợp đồng dịch vụ. Các điều khoản được đề cập trong phụ lục này có giá trị pháp lý tương đương với các điều khoản trong Hợp đồng dịch vụ.
- Phụ lục hợp đồng vô hiệu khi Hợp đồng dịch vụ bị huỷ bỏ hoặc hết hạn.
- Phụ lục hợp đồng được làm thành hai bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày .../.../....

BÊN A

BÊN B